

QUYẾT ĐỊNH
về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2021
của Văn phòng Tỉnh ủy (đơn vị dự toán cấp III)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/06/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 626-TB/TU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thẩm tra quyết toán thu, chi ngân sách đảng năm 2021 của các đơn vị dự toán ngân sách Đảng tỉnh; Thông báo số 78-TB/VPTU ngày 21/10/2022 của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy xét duyệt quyết toán năm 2021 của đơn vị sử dụng ngân sách – Văn phòng Tỉnh ủy;
- Xét đề xuất của Phòng Tài chính Đảng – đơn vị sử dụng ngân sách Văn phòng Tỉnh ủy,

CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy (đơn vị sử dụng ngân sách)

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thay thế Quyết định số 205-QĐ/VPTU ngày 28/10/2022.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (đơn vị dự toán cấp 1)
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Phòng Tài chính Đảng (02 bản),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Đại Thắng

Đơn vị: Văn phòng Tỉnh ủy
Chương 509

(Biểu số 2 Ban hành kèm theo
Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày
21/6/2019 của Văn phòng Trung
ương Đảng)

QUYẾT TOÁN THU - CHI NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 207-QĐ/VPTU ngày 02/11/2022
của Văn phòng Tỉnh ủy)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập quỹ
I	Tổng số thu tại đơn vị	63.233	63.233	-	-	
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động	90	90			
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp					
3	Thu khác	1.694	1.694			
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	61.430	61.430			
4.1	Kinh phí tự chủ	32.378	32.378			
4.2	Kinh phí không tự chủ	29.052	29.052			
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	20	20			
5.1	Kinh phí tự chủ	20	20			
5.2	Kinh phí không tự chủ					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	61.859	61.852	25.533	3.736	46
1.	Chi quản lý hành chính	55.703	55.701	25.051	2.523	45
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.590	31.590	25.051		45
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	24.113	24.111		2.523	
2	Chi sự nghiệp y tế	4.393	4.388	482	213	1
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	551	551	393		
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.842	3.837	89	213	
3	Chi nguồn hoạt động khác được để lại	1.763	1.763	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	76	76			
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.687	1.687			